

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực bán quay trở lại

► Áp lực bán quay trở lại trong phiên giao dịch ngày Thứ Năm khiến thị trường đóng cửa giảm điểm. Sau chuỗi giảm liên tiếp, các cổ phiếu nhà Vin đã bất ngờ bật tăng trở lại và đóng vai trò nâng đỡ cho chỉ số không giảm quá sâu, với bộ đôi VHM – VIC tăng kịch biên độ. Ngược lại, hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm mạnh, riêng nhóm VN30 giảm gần 19 điểm. Điểm sáng là thanh khoản thu hẹp khi áp lực bán gia tăng. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng, với giá trị bán ròng lớn nhất ở FPT (821 tỷ đồng); ở chiều ngược lại, được mua ròng có MWG, MBB, GAS...

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 8.87 điểm (-0.5%), đóng phiên ở 1,782.56 điểm; HNX-Index giảm 2.91 điểm (-1.09%), đạt 263.04 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 29 nghìn tỷ đồng, tương ứng với hơn 885 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,256 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng nổi trội được ghi nhận ở FPT (-821 tỷ đồng), VCB (-190 tỷ đồng), VHM (-120 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có MWG (180 tỷ đồng), MBB (81 tỷ đồng), GAS (51 tỷ đồng).

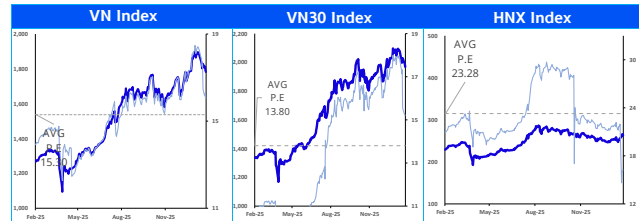
► VIC (6.99%), VHM (+6.90%), TCB (+0.87%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VCB (-3.39%), BID (-2.83%), GAS (-3.28%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

► Vận tải, Dịch vụ viễn thông, Thực phẩm và đồ uống là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất khiến chỉ số giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là ACV, VGI, VNM.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Bước vào giai đoạn cận Tết, thanh khoản thị trường có xu hướng suy giảm trong khi hoạt động chốt lời diễn ra trên diện rộng, một quy luật thường thấy trong các kỳ Tết trước. Nếu lịch sử lặp lại, thanh khoản được kỳ vọng sẽ cải thiện sau kỳ nghỉ lễ. VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng tăng lành mạnh, giao dịch trên đường MA50 và giữ vững vùng hỗ trợ từ nền tích lũy đi ngang trước đó, dù các nhịp điều chỉnh diễn ra với thanh khoản thấp. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ dao động trong vùng 1.750–1.780 điểm trong các phiên tới. Động lượng thị trường hiện ở trạng thái trung tính, với RSI quanh mức 42. Xu hướng tăng sẽ được củng cố nếu thị trường phục hồi tích cực sau kỳ nghỉ Tết, đi kèm với sự cải thiện rõ rệt của thanh khoản tại các vùng hỗ trợ quan trọng.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 46%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Chiến lược: Những phiên điều chỉnh mở ra cơ hội để nhà đầu tư gia tăng vị thế, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tập trung vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và triển vọng tăng trưởng khả quan trong năm 2026 nhưng chưa có phiếu chưa tăng trưởng tương ứng như nhóm ngân hàng tư nhân, bán lẻ, chứng khoán, thép. Các cổ phiếu cho mức tăng tích cực như nhóm ngân hàng quốc doanh, nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp cần có đánh giá chọn lọc và tránh mua đuổi ở vùng giá này.



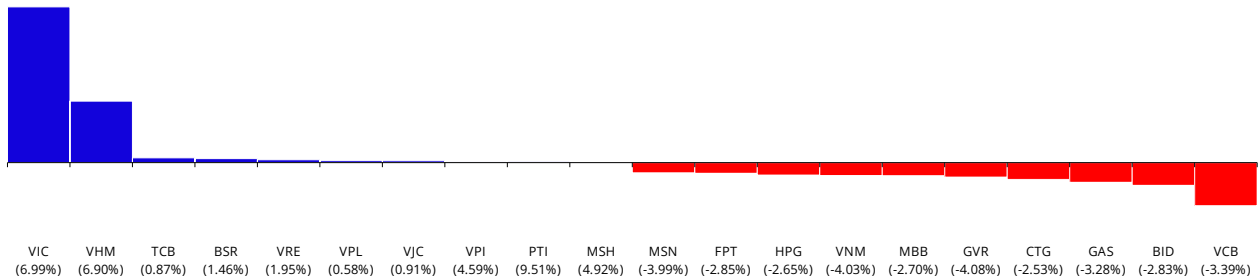
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,783	-0.5	-0.3	40.4	16.1	2.2	8,331,176
VN30 Index	1,969	-1.0	-2.9	47.9	15.2	2.4	5,803,088
VN Midcap	2,222	-1.7	1.7	15.0	15.5	1.6	1,453,219
VN Smallcap	1,501	-1.1	2.8	3.0	13.6	1.0	318,126
HNX Index	263	-1.1	6.6	15.4	16.2	1.7	424,452
UpCom	129	-0.5	6.6	34.1	13.4	1.8	665,945

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.2	29.9	5.5	1.4	21.8	4.1	182,761
Bảo hiểm	-2.4	37.5	32.7	45.1	22.0	2.3	73,740
Bất động sản	5.0	69.1	-21.5	169.7	24.2	2.5	1,825,352
CNTT	-2.8	-7.3	4.2	-20.7	18.3	3.9	185,746
Dầu khí	-3.5	57.2	47.0	43.3	34.0	3.5	91,582
Dịch vụ tài chính	-2.0	16.8	4.5	31.4	14.3	1.6	251,171
Tiện ích	-2.6	45.2	28.8	44.8	17.5	2.5	417,397
Du lịch và Giải trí	-0.2	26.9	-8.7	44.5	17.4	8.6	180,861
Hàng & DV CN	-1.6	2.8	3.0	17.3	13.8	1.7	173,597
Hàng CN & Gia dụng	-1.9	22.3	13.3	7.1	12.4	1.8	65,613
Hóa chất	-2.9	14.7	33.7	14.3	19.8	2.1	256,129
Ngân hàng	-2.0	22.3	8.2	29.7	10.1	1.7	2,818,863
Ô tô và phụ tùng	-0.6	-11.6	-1.9	7.5	15.5	1.2	15,629
Tài nguyên Cơ bản	-2.4	15.4	6.2	19.2	14.5	1.5	260,730
Th. phẩm & Đồ uống	-3.1	11.3	6.2	14.6	17.7	2.7	482,399
Truyền thông	-1.9	-0.8	6.8	-12.2	18.7	1.5	2,869
Xây dựng và Vật liệu	-1.5	7.8	4.2	14.4	12.9	1.5	150,577
Y tế	-0.5	7.5	4.1	3.6	18.3	2.2	42,003

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.2	1.6	-0.4	-2.3	-0.5	-9.0
USD/JPY	157	0.3	2.7	0.6	2.0	0.4	3.0
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-0.7	-2.6	-0.7	-4.5
KRW/USD	1,465	0.4	2.1	1.3	1.6	1.7	1.4
EUR/USD	1	0.2	1.6	-0.5	-2.5	-0.3	-11.7
USD/VND	25,968	-0.1	-0.2	-1.2	-1.3	-1.3	3.2
Dầu Thô	64	-1.3	-1.7	10.3	7.9	12.0	-9.4
Xăng	237	20.6	23.5	37.8	24.2	39.0	15.6
Khí đốt	3	-0.1	-11.7	-1.8	-18.2	-6.1	3.0
Than	116	1.2	6.4	9.0	4.7	8.0	3.2
Vàng	4,885	-1.6	-9.1	9.8	22.7	13.1	70.4
Thép cuộn	3,268	-0.1	-0.3	0.0	-0.8	-0.1	-5.4

Đóng góp vào VN Index



Điểm tin thị trường

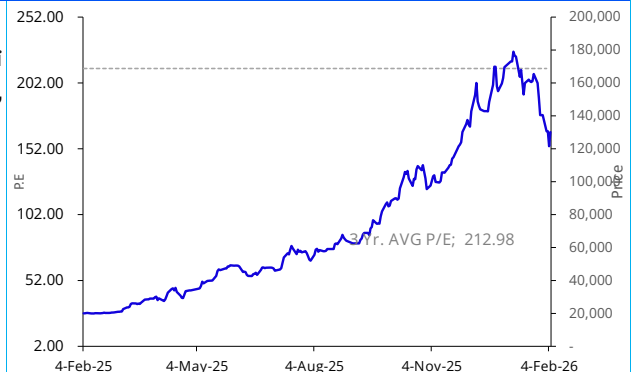
Tin tức nổi bật

- VJC – Vận tải:** Vietjet ký thỏa thuận mua động cơ GTF của Pratt & Whitney cho 44 máy bay Airbus A320neo, gồm 24 A321neo và 20 A321XLR, dự kiến bàn giao từ tháng 7/2026 và kèm dịch vụ bảo dưỡng 12 năm.
- MBS – Dịch vụ tài chính:** MBS dự kiến chào bán tối đa 333.6 triệu cổ phiếu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ từ 6,673 tỷ đồng lên 10,000 tỷ đồng trong năm 2026.
- CTD – Xây dựng:** Trong quý II năm tài chính 2026, Cotecons đạt doanh thu thuần hơn 10,000 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ và lãi sau thuế gần 228 tỷ đồng, hoàn thành 75% kế hoạch lợi nhuận năm.
- VNM – Thực phẩm và đồ uống:** Ông Alain Xavier Cany, đại diện do Platinum Victory Pte. Ltd thuộc Jardine đề cử, đã nộp đơn từ nhiệm khỏi HĐQT Vinamilk sau khi Platinum Victory giảm sở hữu tại VNM từ 10.62% xuống 6.02%.
- OIL – Năng lượng:** Doanh thu quý IV/2025 của nhiều doanh nghiệp dầu khí tăng mạnh, như OIL đạt hơn 48,400 tỷ đồng tăng 67%, GAS đạt trên 43,600 tỷ đồng tăng 75%, PVC đạt trên 1,600 tỷ đồng tăng gần 58% so với cùng kỳ.
- REE – Tiện ích:** REE dự kiến phát hành 500,000 cổ phiếu ESOP cho nhân viên quản lý với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, tương đương 0.09% tổng số cổ phiếu đang lưu hành và dự kiến thu về 5 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh.
- MBB – Ngân hàng:** Dự nợ tín dụng của nhiều ngân hàng tăng mạnh trong năm qua, nổi bật là MB với 1.084 triệu tỷ đồng tăng 39.6%, BIDV gần 2.373 triệu tỷ đồng tăng 15.4%, VietinBank gần 1.992 triệu tỷ đồng tăng 15.7%.
- ABB – Ngân hàng:** ABBank phát hành gần 51,8 triệu cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, thời gian nhận tiền mua từ 5-25/2/2026, tương đương 5% số cổ phiếu đang lưu hành.
- TCB – Ngân hàng:** Năm 2025, Techcombank, VPBank, HDBank và MB dẫn đầu khối tư nhân về tăng trưởng tổng tài sản và ROA, với Techcombank đạt ROA 2.39%, VPBank 2.23%, HDBank 2.09% và MB 2.0%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Vingroup - VIC

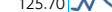
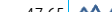
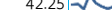
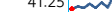
VIC – Bất động sản: Khối ngoại đã bán ròng 10,000 tỷ đồng trên HoSE chỉ trong hơn 1 tháng đầu năm 2026, tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu VIC, VHM và VRE với tổng giá trị bán ròng 6,000 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/4/2026	2/5/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	45.9	1,259	1,871	1,283	
2	Hóa chất	4.2	1,180	1,248	1,197	
3	Du lịch và Giải trí	3.3	262	296	287	
4	Thực phẩm và đồ uống	-1.9	2,393	2,400	2,447	
5	Bảo hiểm	-6.3	253	152	162	
6	Ô tô và phụ tùng	-7.4	62	41	44	
7	Dầu khí	-8.7	1,566	1,886	2,066	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.8	419	530	608	
9	Ngân hàng	-13.4	6,279	5,915	6,831	
10	Bất động sản	-13.6	4,982	3,817	4,418	
11	Truyền thông	-15.6	27	17	21	
12	Xây dựng và Vật liệu	-21.1	1,657	1,038	1,315	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-23.8	760	577	757	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26.9	1,418	1,005	1,375	
15	Dịch vụ tài chính	-30.7	3,122	1,751	2,527	
16	Y tế	-37.1	32	24	38	
17	Bán lẻ	-39.0	1,301	1,051	1,722	

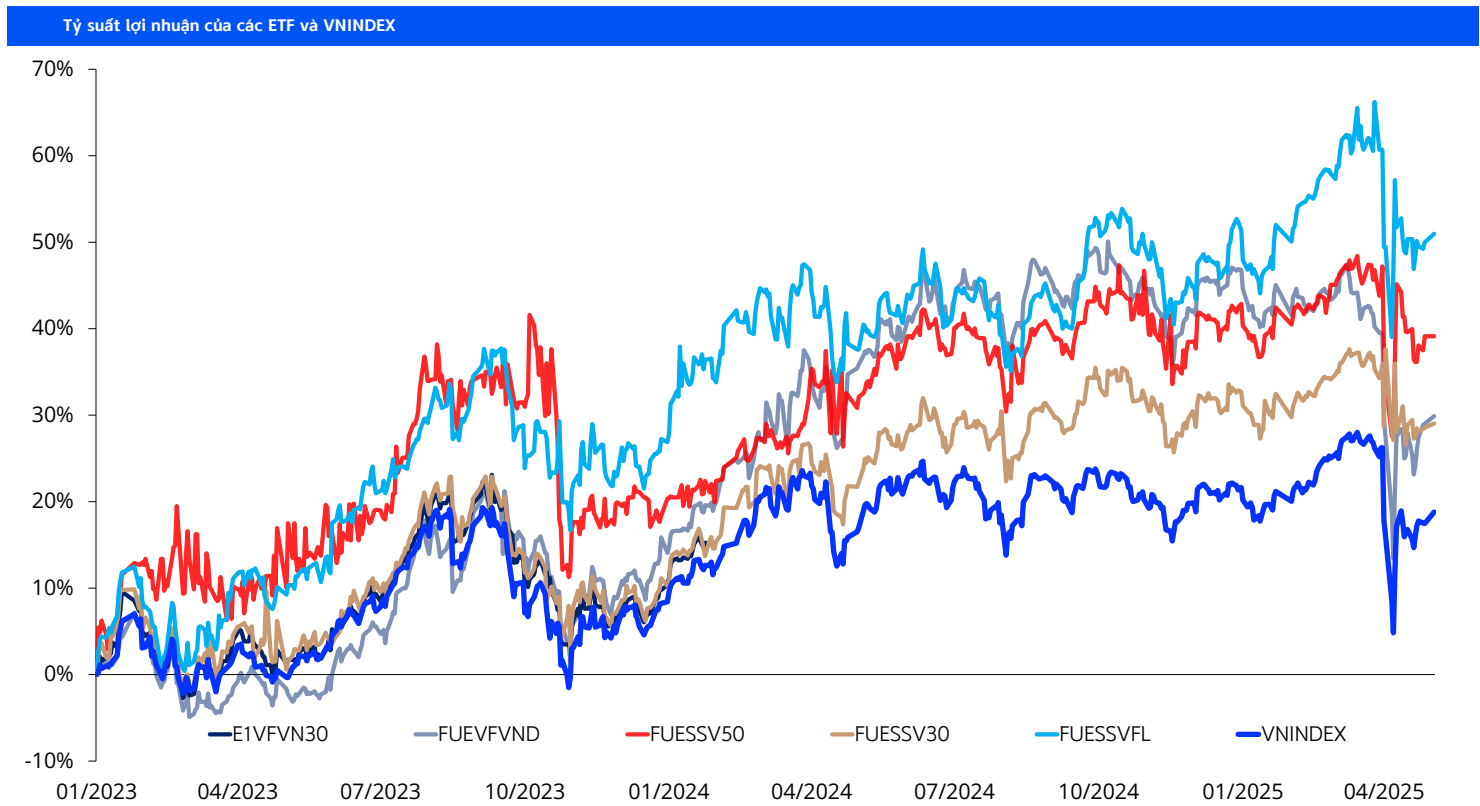
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	68,400	-3.4	-2.0	12.9	234	808.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	97,600	6.9	-8.8	144.0	77	903.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,400	-4.0	-5.6	13.4	83	843.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,600	-2.5	0.8	48.9	62	626.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,050	-2.7	1.3	65.1	15	694.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,100	-1.8	-0.1	11.1	(6)	279.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	90,200	-1.7	0.8	50.0	(16)	513.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,850	0.9	-0.1	45.1	(29)	373.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36,500	-1.6	0.0	107.7	(56)	201.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	15,900	-2.5	-0.6	-2.7	(70)	156.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,200	-1.9	-1.4	49.0	(75)	127.9	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,200	-1.8	0.9	136.6	(50)	458.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,550	-2.7	1.7	24.1	(35)	913.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,650	-0.9	-1.9	98.8	(44)	727.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	31,000	-1.7	-0.5	34.0	(60)	476.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	175,000.0	-3.8	-5.9	-28.7	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,700.0	-2.4	1.6	19.2	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,350.0	0.4	-0.4	20.3	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	52,800.0	6.9	13.1	23.7	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	53,500.0	-4.5	13.7	37.2	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,900.0	-0.8	-0.8	-3.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,400.0	-0.5	0.0	-1.2	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,800.0	0.5	0.0	-2.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,500.0	-1.4	-0.5	1.9	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,900.0	4.6	-5.0	16.9	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(821.48)	FPT	MWG	295.56	2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
(190.54)	VCB	MBB	81.66	2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3
(120.01)	VHM	PVD	70.29	2/3/2026	4,479.8	5,103.0	-623.2
103.57	ACB	HPG	56.14	2/2/2026	3,244.0	5,711.0	-2,466.9
91.05	CTG	GAS	51.54	1/30/2026	3,927.2	3,242.1	685.1
84.90	STB	BSR	46.80	1/29/2026	3,690.4	4,147.5	-457.1
8.80	PNO	SZC	45.07	1/28/2026	6,722.7	8,509.9	-1,787.3
35	MSN	GVR	40.29	1/27/2026	3,825.4	3,935.2	-109.8
83	VIC	BID	38.93	1/26/2026	4,027.3	3,917.8	109.5
31	VPB	TCB	32.20	1/23/2026	3,185.7	3,393.4	-207.8
Nguồn: Fintpro				1/22/2026	6,663.1	8,123.8	-1,460.7
				1/21/2026	3,560.7	3,873.6	-312.9
				1/20/2026	4,383.1	6,060.0	-1,676.9
				1/19/2026	11,681.4	11,179.4	502.0
				1/16/2026	3,293.2	4,420.0	-1,126.9
				1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,290	-1.1%	-2.0%	-2.2%	333,000	11.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,100	-0.3%	6.0%	5.9%	7,100	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,710	-0.3%	2.4%	1.2%	16,500	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,730	-0.7%	3.7%	3.7%	125,100	5.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,500	0.1%	7.4%	7.8%	33,800	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,800	0.4%	2.0%	1.2%	17,200	0.4	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,240	-0.2%	-1.9%	-2.3%	1,200	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,990	-0.1%	1.1%	4.3%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,510	0.4%	-2.0%	-1.9%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,690	-0.9%	-1.7%	-0.8%	2,500	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,860	0.1%	4.7%	1.7%	900	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,850	-0.5%	4.7%	3.3%	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,250	-0.4%	1.5%	5.9%	5,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,820	n.a	5.0%	3.1%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.0%	10.1%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	238.8	(331,604)	(55,793)	51.7	18.6	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.7	(3,010)	5,620	49.8	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.6	9,245	47,551	39.5	24.9	1.0	2.00	1.5	9.4	85.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	546.7	(2,435)	183,101	20.9	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	53.8	19.7	0.9	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.6	(5,182)	4,442	56.1	21.4	0.8	1.70	2.3	13.6	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.9	(12,676)	(26,737)	50.3	21.1	1.0	1.62	2.5	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	53.2	55.6	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	98.5	-	(27,433)	52.3	23.8	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.7	8,271	8,271	22.6	25.0	0.8	1.43	1.6	13.7	39.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.1	-	(8,614)	36.3	26.0	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.0	-	(34,315)	21.9	23.0	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	32.6	36.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	20.7	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	17.8	31.1	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.